

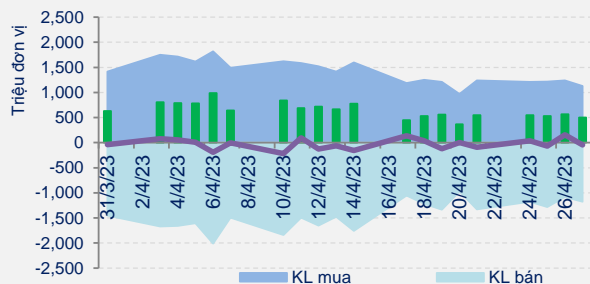
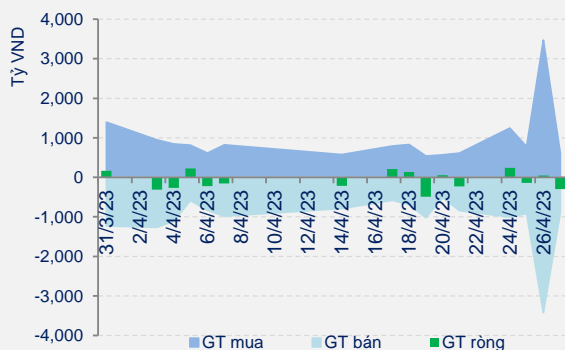
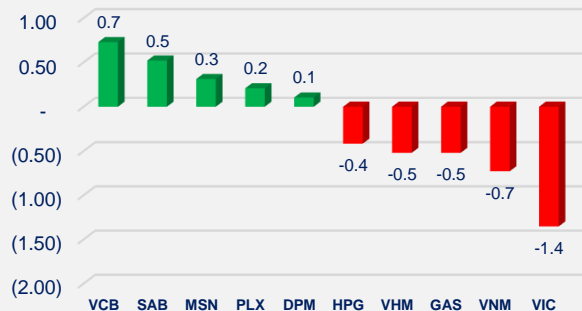
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,039.63	205.86
% Thay đổi	↓ -0.11%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	502,231,805	71,027,660
GTGD (tỷ đồng)	8,681.66	981.10
Tổng cung (CP)	1,176,895,901	149,891,200
Tổng cầu (CP)	1,129,286,256	115,880,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,707,500	1,173,885
KL mua (CP)	25,275,937	358,000
GT mua (tỷ đồng)	602.55	6.28
GT bán (tỷ đồng)	901.07	16.65
GT ròng (tỷ đồng)	(298.51)	(10.37)

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 1.045 điểm sau đó chịu áp lực điều chỉnh trở lại dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên VN-INDEX giảm 1,17 điểm (-0,11%) với khối lượng giao dịch cải thiện hơn. Độ rộng trên HOSE tích cực với 206 mã tăng điểm (06 mã tăng trần), 175 mã giảm điểm và 63 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX tăng nhẹ 0,02 điểm (0,01%) lên 205,86 điểm, độ rộng tích cực với 82 mã tăng điểm (05 mã tăng trần), 79 mã giảm điểm (09 mã giảm sàn) và 66 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 9.660,13 tỉ đồng được giao dịch, thấp hơn mức thanh khoản trung bình khi kỳ nghỉ lễ kéo dài sắp đến. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng với giá trị bán ròng 298,31 tỉ đồng. Tiếp tục bán ròng trên HNX với giá trị 10,37 tỉ đồng.

Mặc dù VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh nhưng thị trường vẫn giao dịch khá sôi động dưới ảnh hưởng tăng giá tích cực của nhóm mã bất động sản vốn chiếm tỉ trọng lớn trong thị trường, nhiều mã tăng giá mạnh thanh khoản đột biến như ITC (+6,95%), NTL (+6,92%), NHA (+6,87%), DXG (+4,76%), SCR (+4,12%), DIG (+3,55%).. bên cạnh một số mã vẫn chịu áp lực bán như VHM (-1,05%), QCG (-0,49%), LDG (-0,48%) ...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng biến động phân hóa trái chiều với LPB (+1,43%), EIB (+1,06%), VCB (+0,67%), STB (-0,98%), VIB (-0,98%), MSB (-0,84%)...

Nhóm cổ phiếu thép sau phiên tăng giá mạnh chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản giảm như HSG (-2,55%), NKG (-2,03%), HPG (-1,36%) ...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán sau phiên phục hồi với thanh khoản thấp tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong khi thanh khoản thị trường chung vẫn chưa cải thiện với AGR (-2,12%), FTS (-1,82%), HCM (-1,61%), SSI (-0,94%)...

Nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng có diễn biến phân hóa với thanh khoản dưới mức trung bình như PTB (+2,59%), CTD (+1,37%), HHV (+1,18%), KSB (-1,00%), BCC (-0,89%), C4G (-0,85%)....

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp cũng như ở một số nhóm ngành khác cũng có diễn biến khá tương tự, phân hóa trái chiều trong giai đoạn thị trường chung vẫn tích lũy như D2D (+3,17%), SIP (+1,79%), VGC (+1,69%), KBC (+1,22%), SZC (-1,38%), TIP (-0,47%), BCM (-0,25%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 giảm 2,5 điểm (-0,24%), mức chênh lệch thu hẹp còn -6,54 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch giảm, khối lượng mở OI giảm, cho thấy các vị thế nghiêng về đầu cơ trong ngày. Các kỳ hạn lớn hơn chênh lệch từ -9,54 điểm đến -11,84 điểm. Cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/4/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên hôm nay thị trường giảm điểm nhẹ và gần như không thay đổi trạng thái kỹ thuật, xu hướng thị trường hiện tại như chúng tôi nhận định là trạng thái sideways và tích lũy khi VnIndex đã thoát khỏi kênh tăng ngắn hạn nhưng tiếp tục vận động chặt chẽ, chúng tôi kỳ vọng kết thúc quá trình tích lũy thị trường sẽ có một chu kỳ uptrend mới. Tuy nhiên hiện tại xu hướng tích lũy vẫn đang kéo dài và chưa có tín hiệu đột phá.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên hồi phục hôm qua, phiên hôm nay thị trường lại quay trở lại xu hướng giảm khi VnIndex chốt phiên giảm -1,17 điểm (-0,11%). Tuy nhiên phiên giảm điểm nhẹ hôm nay gần như không thay đổi về trạng thái kỹ thuật của thị trường. Trong ngắn hạn VnIndex đã mất kênh tăng nhưng vẫn duy trì trạng thái đi ngang chặt chẽ (rủi ro trở lại xu hướng downtrend đã giảm xuống) do đó trạng thái thị trường như hiện nay không phù hợp với trường phái lướt sóng ngắn.

Tuy nhiên dưới góc nhìn Trung- Dài hạn VnIndex đang thể hiện trạng thái tích lũy chặt chẽ (VnIndex đang dần hình thành mô hình Ném), độ rộng của kênh vận động đang ngày càng hẹp lại với khối lượng giao dịch đang giảm thấp đến mức cận kiệt. Trạng thái tích lũy hiện tại có thể còn kéo dài do tích lũy cận kiệt là dạng tích lũy tin cậy nhưng cần những động lực mới để bùng nổ tạo thành uptrend. Về vĩ mô có thể thấy giai đoạn hiện tại là giai đoạn rất khó đoán định, kinh tế toàn cầu tiếp tục khó dự đoán khi các nền kinh tế lớn ngoài trừ Trung Quốc đang đối diện với nguy cơ suy thoái và rủi ro trên thị trường tài chính tăng cao, kinh tế vĩ mô Việt nam cũng đang đối diện với những khó khăn khi sức mua của nền kinh tế giảm, rủi ro của thị trường BDS và Trái Phiếu chưa được khắc phục.... Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ còn tiếp tục kéo dài trước khi thị trường có thể tạo ra một xu hướng (uptrend) thực sự mạnh mẽ.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn nên tạm thời hạn chế giao dịch để chờ xác nhận thị trường hồi phục nhằm tránh rủi ro xu hướng tăng ngắn hạn bị thất bại. Thị trường hiện tại vẫn phù hợp cho mục tiêu giải ngân đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy), mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/4/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	25.00	24-25.5	29-30	22	13.5	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	30.85	28-30	36-37	27	15.5	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	31.60	28.5-30	34-35	26	21.8	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	11.75	10.5-11.5	13.5-14	10	11.7	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	21.70	20.2-21.2	25-25.5	19	14.9	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	28.70	24-25	29-30	22	35.2	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
ITC	8.77	8.4-8.9	11-12	7.5	5.6	13.6%	11.4%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
3/9/2023	CSV	31.30	27.40	34-36	29.5	14.23%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	18.90	18.00	24-26	18.5	5.00%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.50	42.00	50-52	41	3.57%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.45	14.15	21-22	14.5	9.19%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	41.00	34.80	44-46	39	17.82%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	27.00	28.60	35-37	27	-5.59%	Bán
19/4/2023	BMP	78.60	63.90	80-83	72	23.00%	Nắm giữ



## TIN VÍ MÔ

**GIẢM 50% lệ phí trước bạ với ô tô sản xuất trong nước đến hết năm 2023 là cần thiết.**

Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính sớm báo cáo Chính phủ xem xét thông qua chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ. Bộ Công Thương ủng hộ đề xuất của Bộ Tài chính về phương án gia hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung phương án gia hạn thuế TTĐB cho tháng 10 của năm 2023 (Bộ Tài chính mới chỉ đề xuất gia hạn cho các tháng 6, 7, 8, 9 của năm 2023)

**Dầu sứt giảm 4% do lo ngại về suy thoái kinh tế**

Ngày 26/4, giá dầu sứt giảm 4% nối dài đà giảm mạnh trong phiên trước đó, khi những lo ngại về suy thoái kinh tế gia tăng đối với nền kinh tế lớn nhất thế giới. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu Brent lùi 3.08 USD (tương đương 3.8%) xuống 77.69 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2.77 USD (tương đương 3.6%) còn 74.30 USD/thùng.

**Bộ trưởng Tài chính: Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công**

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 đến ngày 31/3/2023 là 73.192,092 tỷ đồng, đạt 10,35% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Tỷ lệ giải ngân thấp là do còn nhiều khó khăn, vướng mắc và tập trung ở tất cả các khâu trong quy trình quản lý dự án đầu tư; trong đó có khó khăn, vướng mắc trong quy định của luật pháp đối với dự án đầu tư công.

**Ngành dệt may TP.HCM đang thu hẹp, mất dần lợi thế**

Tại hội thảo quốc tế “Định hướng phát triển công nghiệp trên địa bàn TP.HCM đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050”, Phó chủ tịch Hội Dệt May Thêu Đan TP.HCM cho biết: Tại TP.HCM, ngành công nghiệp dệt may đang dần mất lợi thế, bị thu hẹp, chưa có tính bền vững và sức cạnh tranh cao, nguyên nhân là do các doanh nghiệp tập trung nhiều vào gia công. TP.HCM cần định vị là trung tâm thời trang, phát triển mạnh các khâu đào tạo, thiết kế, biểu diễn, thương mại thời trang cao cấp để dần trở thành khâu có giá trị gia tăng cao nhất trong chuỗi giá trị dệt may.



## TIN DOANH NGHIỆP

**ĐHĐCĐ Transimex: Mục tiêu lãi trước thuế 317 tỷ đồng, muốn hủy phương án trả cổ tức năm 2021**

Ngày 27/04, ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Transimex (HOSE: TMS) đã diễn ra. Tại đây, cổ đông đã thông qua những nội dung quan trọng cho hoạt động năm 2023, đồng thời bầu Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới (2023-2028).

**ĐHĐCĐ Saigonbank: Mục tiêu 2023 lãi trước thuế 300 tỷ đồng, chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu**

Sáng ngày 27/04, ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (Saigonbank, UPCoM: SGB) nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận và tăng vốn điều lệ. Saigonbank dự kiến phát hành 30.8 triệu cp cho cổ đông hiện hữu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%, mệnh giá 10,000 đồng/cp.

**ĐHĐCĐ SABECO: Kế hoạch kỷ lục, thu tóm Sabibeco và thay CEO**

ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO, HOSE: SAB) diễn ra vào sáng ngày 27/04. Tại đại hội, Doanh nghiệp đặt kế hoạch tăng trưởng ở cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, lần lượt là gần 40.3 ngàn tỷ đồng và gần 5.78 ngàn tỷ đồng, cũng là mức cao nhất lịch sử hoạt động doanh nghiệp.

**Bà Phạm Minh Hương thôi làm Chủ tịch VNDirect sau 17 năm**

CTCP Chứng khoán VNDirect (HOSE: VND) công bố thông tin thay đổi Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty vào ngày 26/04. Theo đó, bà Phạm Minh Hương thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT để đảm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của Công ty; và ông Nguyễn Vũ Long thôi giữ chức danh Quyền Tổng giám đốc để đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**ĐHĐCĐ PNJ: Lên kế hoạch lãi gần 2000 tỷ đồng trong năm 2023**

Ngày 27/04/2022, CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận và bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT mới. Năm 2023, PNJ đặt KH LNST đạt 1,937 tỷ đồng, tăng 7% so với 2022.

**ĐHĐCĐ Kienlongbank: Kế hoạch lãi trước thuế 700 tỷ đồng năm 2023**

Ngày 27/04, Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank, UPCoM: KLB) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh, tăng vốn điều lệ, bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2027. KLB đề ra lợi nhuận trước thuế cho cả năm 2023 đạt 700 tỷ đồng, tăng 2.66% so với năm 2022.



## TIN DOANH NGHIỆP

### **Thép Tiến Lên “bốc hơi” 93% lợi nhuận, danh mục cổ phiếu còn lỗ 55%**

CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên (HOSE: TLH) ghi nhận lợi nhuận giảm 93% trong quý 1/2023 khi ngành thép chưa hồi phục mạnh. Ngoài ra, danh mục cổ phiếu của Công ty lỗ nặng 55%. Trong 3 tháng đầu năm, Thép Tiến Lên ghi nhận doanh thu thuần 1,432 tỷ đồng và lãi ròng 6 tỷ đồng, giảm tương ứng 20% và 94% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do biên lợi nhuận giảm mạnh và chi phí lãi vay tăng 80%.

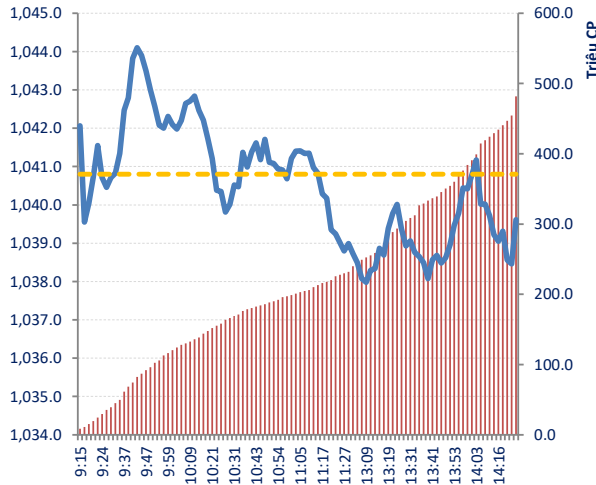
### **Thaiholdings đặt mục tiêu lãi hơn 240 tỷ đồng**

Ngày 27/4, Công ty Cổ phần Thaiholdings (MCK: THD) tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Tại sự kiện, HĐQT thông qua mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 đạt 3.272 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 241 tỷ đồng; đồng thời thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%.

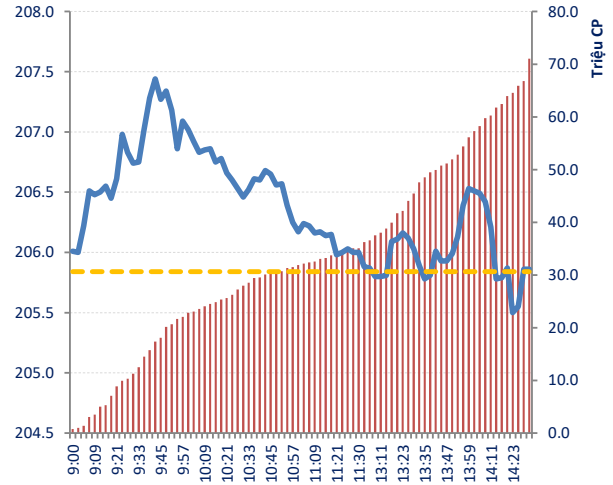


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

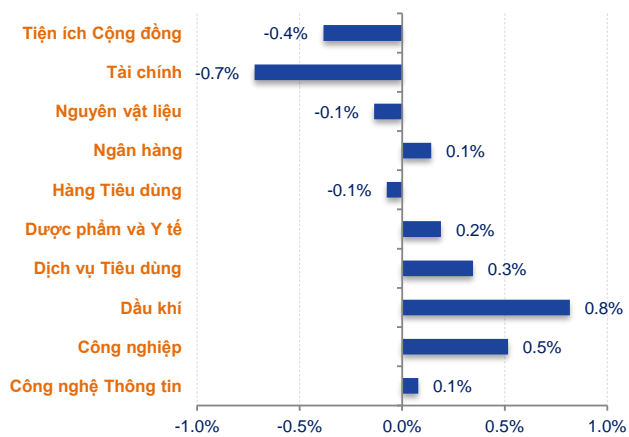
#### KLGD và VN-Index trong phiên



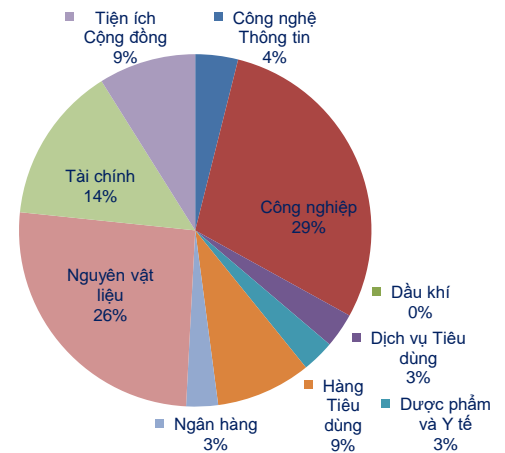
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



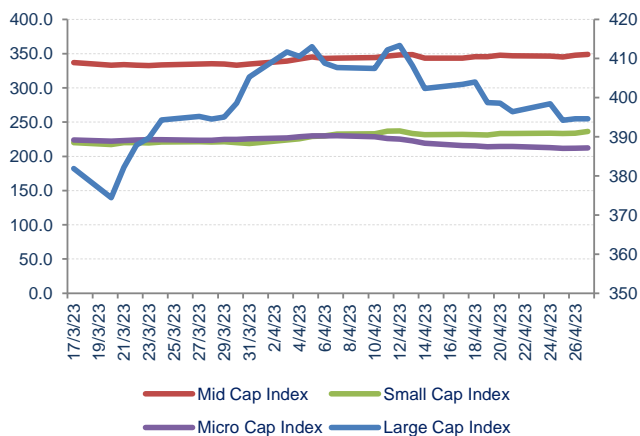
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



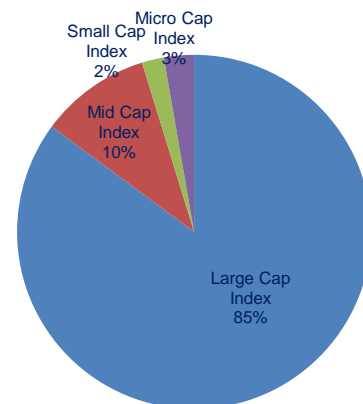
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,276,100	VIC	1,541,000	1	DDG	177,200	SHS	756,600
2	STB	1,414,000	KBC	1,087,300	2	CEO	26,600	HUT	85,900
3	TTF	1,184,337	VND	1,082,000	3	WSS	12,900	PVS	76,600
4	DXG	1,158,900	VIX	1,049,500	4	PVI	11,600	IDJ	50,815
5	PAN	350,200	SSI	1,045,900	5	KVC	6,400	IDC	35,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	16.90	17.50	↑ 3.55%	32,598,000	CEO	24.00	24.40	↑ 1.67%	10,499,721
DXG	12.60	13.20	↑ 4.76%	30,213,700	SHS	9.90	9.90	→ 0.00%	8,412,841
NVL	13.95	14.10	↑ 1.08%	23,420,100	AMV	4.40	4.70	↑ 6.82%	6,934,372
HPG	22.00	21.70	↓ -1.36%	19,201,300	NRC	4.60	4.60	→ 0.00%	4,172,461
SHB	11.05	11.05	→ 0.00%	15,516,700	IDJ	12.20	12.30	↑ 0.82%	4,030,658

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITC	8.20	8.77	0.57	↑ 6.95%	DAD	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
ASP	5.49	5.87	0.38	↑ 6.92%	SDG	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
NTL	20.95	22.40	1.45	↑ 6.92%	HTC	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
DAG	4.63	4.95	0.32	↑ 6.91%	CLM	62.50	68.00	5.50	↑ 8.80%
NHA	13.10	14.00	0.90	↑ 6.87%	CAN	32.00	34.80	2.80	↑ 8.75%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJT	10.30	9.68	-0.62	↓ -6.02%	DDG	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
HNG	4.24	4.00	-0.24	↓ -5.66%	KTT	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
YBM	6.35	6.03	-0.32	↓ -5.04%	SAF	67.00	60.30	-6.70	↓ -10.00%
DAT	10.50	10.00	-0.50	↓ -4.76%	PTI	33.40	30.10	-3.30	↓ -9.88%
DHM	9.88	9.49	-0.39	↓ -3.95%	PPY	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%

(\*) Giá điều chỉnh





## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	32,598,000	1.9%	236	71.5	1.3
DXG	30,213,700	1.6%	354	35.5	0.5
NVL	23,420,100	5.3%	1,164	12.0	0.6
HPG	19,201,300	9.1%	1,459	15.1	1.3
SHB	15,516,700	19.7%	2,520	4.4	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	10,499,721	7.7%	1,084	22.1	1.7
SHS	8,412,841	2.1%	224	44.2	0.8
AMV	6,934,372	3.8%	451	9.8	0.3
NRC	4,172,461	-5.9%	(788)	-	0.3
IDJ	4,030,658	10.1%	890	13.7	1.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITC	↑ 7.0%	7.1%	1,580	5.2	0.4
ASP	↑ 6.9%	0.3%	41	135.4	0.4
NTL	↑ 6.9%	8.6%	1,746	12.0	1.0
DAG	↑ 6.9%	1.1%	124	37.3	0.4
NHA	↑ 6.9%	0.5%	45	291.0	1.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAD	↑ 10.0%	15.6%	3,101	4.8	0.8
SDG	↑ 10.0%	7.1%	3,351	4.8	0.3
HTC	↑ 9.8%	12.6%	2,209	9.3	1.2
CLM	↑ 8.8%	96.2%	30,803	2.0	1.3
CAN	↑ 8.7%	10.8%	3,203	10.0	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,276,100	9.1%	1,459	15.1	1.3
STB	1,414,000	13.8%	2,674	9.5	1.2
TTF	1,184,337	0.8%	8	521.9	3.9
DXG	1,158,900	1.6%	354	35.5	0.5
PAN	350,200	4.8%	1,790	10.2	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DDG	177,200	5.9%	762	14.4	0.8
CEO	26,600	7.7%	1,084	22.1	1.7
WSS	12,900	-3.6%	(370)	-	0.5
PVI	11,600	0.5%	168	293.1	1.4
KVC	6,400	-2.5%	(243)	-	0.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	423,087	24.4%	6,318	14.2	3.1
BID	223,081	19.1%	3,590	12.3	2.1
VHM	209,010	20.6%	6,621	7.2	1.3
VIC	197,943	5.9%	2,270	22.9	1.5
GAS	178,763	26.1%	7,732	12.1	2.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.2%	697	56.4	2.3
IDC	12,441	31.7%	5,356	7.0	2.0
KSF	12,180	5.6%	1,224	33.2	1.8
PVS	12,093	6.9%	1,849	13.7	0.9
PVI	11,501	0.5%	168	293.1	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.45	0.0%	1	8,013.6	0.4
TCD	3.36	12.3%	1,397	6.1	0.6
MCG	3.27	-40.8%	(1,623)	-	0.4
NHA	3.22	0.5%	45	291.0	1.3
FTS	3.07	10.1%	1,722	15.9	1.6

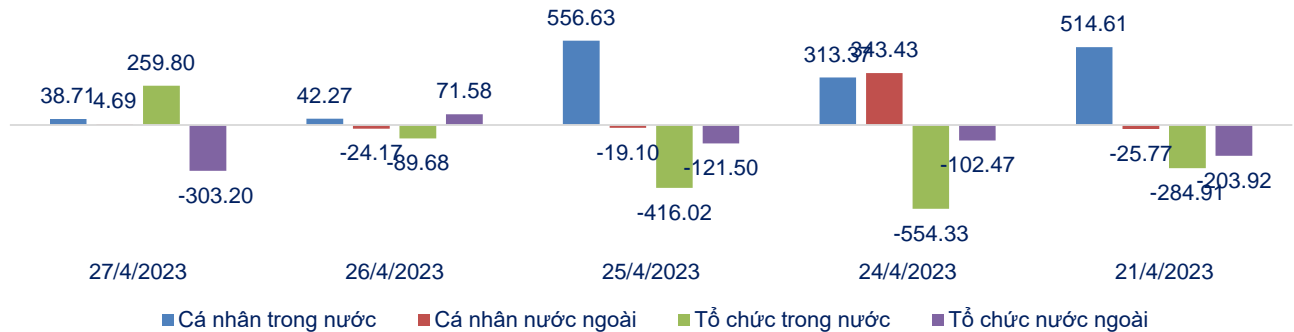
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.09	3.3%	615	77.2	3.6
APS	3.71	-37.9%	(5,410)	-	1.1
CEO	3.38	7.7%	1,084	22.1	1.7
IDJ	3.26	10.1%	890	13.7	1.1
CSC	3.22	43.0%	10,288	3.5	1.2



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	68.45	20.6%	6,621	7.2	1.3
VIC	65.95	5.9%	2,270	22.9	1.5
VNM	47.89	24.8%	4,077	17.4	4.5
ACB	32.77	26.5%	4,053	6.0	1.4
DGC	31.32	64.8%	14,894	3.5	1.8

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-247.14	-14.3%	(4,177)	-	3.5
HPG	-66.40	9.1%	1,459	15.1	1.3
STB	-43.07	13.8%	2,674	9.5	1.2
STG	-28.32	11.9%	2,426	21.7	2.4
DXG	-16.85	1.6%	354	35.5	0.5

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	1.25	5.3%	1,164	12.0	0.6
VIC	1.06	5.9%	2,270	22.9	1.5
HPG	0.68	9.1%	1,459	15.1	1.3
VHC	0.64	29.1%	10,809	5.5	1.4
VNM	0.62	24.8%	4,077	17.4	4.5

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DMC	-0.76	14.2%	5,761	7.5	1.0
GVR	-0.70	7.3%	960	16.0	1.1
DHC	-0.35	22.0%	4,714	8.4	1.8
GEX	-0.34	1.8%	434	29.5	0.5
HVH	-0.30	4.7%	600	10.2	0.5

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	252.82	-14.3%	(4,177)	-	3.5
STG	28.31	11.9%	2,426	21.7	2.4
VCB	23.58	24.4%	6,318	14.2	3.1
GMD	13.64	13.3%	3,298	16.1	2.0
VIC	12.66	5.9%	2,270	22.9	1.5

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-32.77	26.5%	4,053	6.0	1.4
VHM	-24.21	20.6%	6,621	7.2	1.3
NVL	-21.65	5.3%	1,164	12.0	0.6
CTG	-17.50	16.6%	3,491	8.1	1.3
MSB	-15.59	19.0%	2,319	5.1	0.9

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	70.69	9.1%	1,459	15.1	1.3
STB	35.76	13.8%	2,674	9.5	1.2
DXG	15.51	1.6%	354	35.5	0.5
SAB	14.98	22.1%	8,146	21.0	4.5
CTG	8.24	16.6%	3,491	8.1	1.3

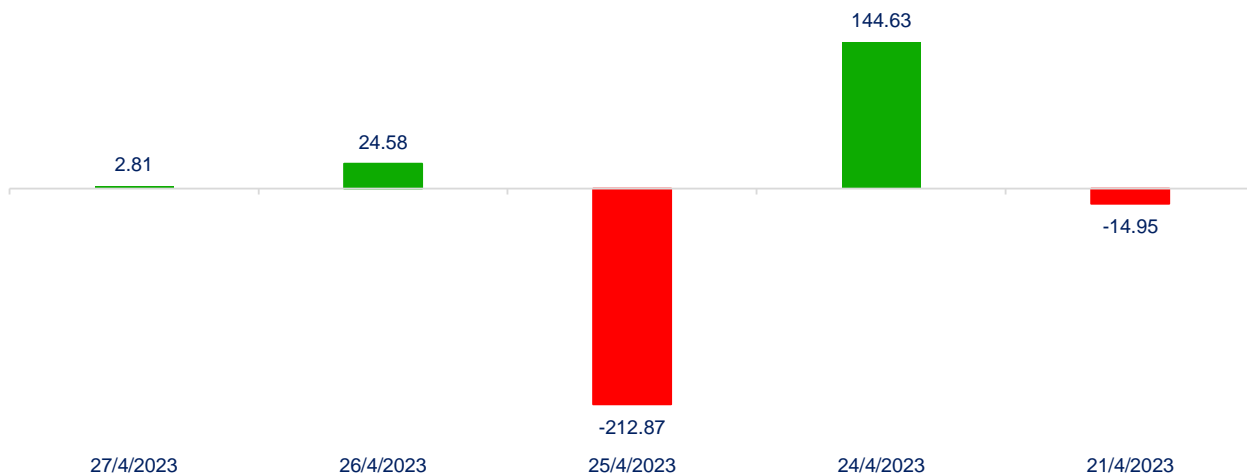
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-79.68	5.9%	2,270	22.9	1.5
VHM	-44.80	20.6%	6,621	7.2	1.3
VNM	-42.70	24.8%	4,077	17.4	4.5
DGC	-33.51	64.8%	14,894	3.5	1.8
VRE	-28.25	8.7%	1,222	22.5	1.9

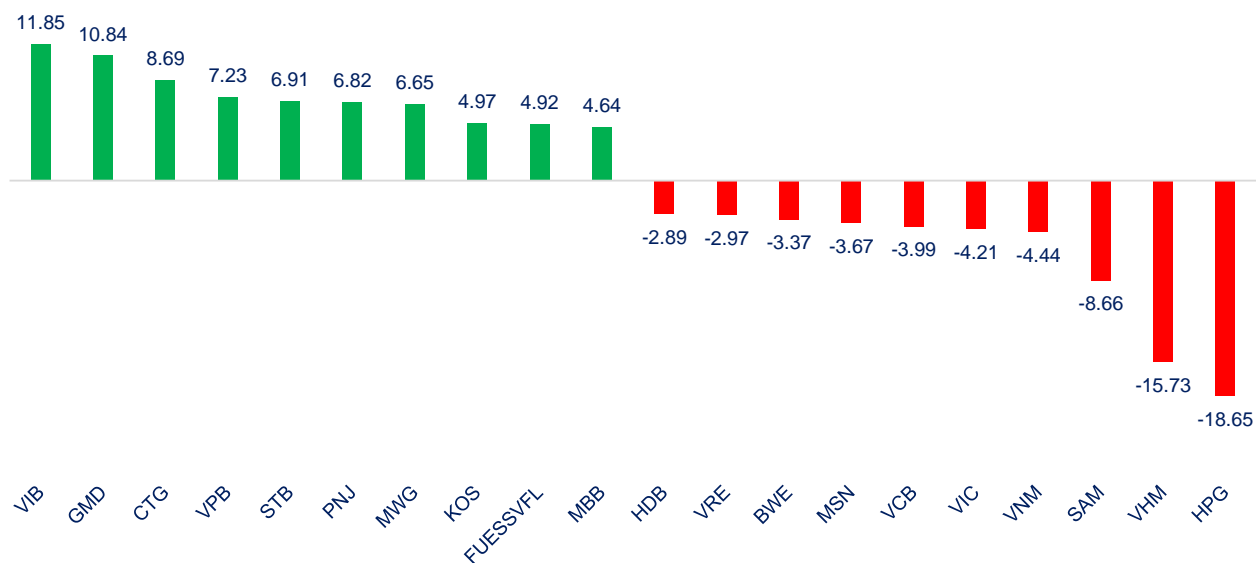


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)